

Số: 36 /TTr-STC

Hung Yên, ngày 12 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 1756	
Ngày: 14/02/2020	
Chuyên: B. Nguyễn	
Lưu hồ sơ:	

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 332/2010/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 1586/QĐ-UBND ngày 29/7/2016 về việc thu hồi đất tại xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang giao cho UBND xã Vĩnh Khúc để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 154/UBND-KT2 ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc xác định giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (phiên thứ 42) ngày 22/01/2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Văn Giang tại Tờ trình số 150/TTr-UBND ngày 11/11/2019 về việc xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng 05 suất đất còn lại cho nhân dân làm nhà ở tại vị trí đấu giá thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang và hồ sơ kèm theo,

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Thông tin về khu đất đấu giá

Ngày 29/7/2016, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1586/QĐ-UBND thu hồi và giao 5.771m² đất gồm 04 vị trí quy hoạch đấu giá thuộc địa bàn xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang cho UBND xã Vĩnh Khúc để xây dựng hạ tầng đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, cụ thể:

1. Vị trí quy hoạch đội 1, thôn Chiều Đông: Tổng diện tích đất là 1.643m² quy hoạch gồm 10 suất đất (từ số 01 đến 10) với diện tích đất ở là 1.379m²; vị trí tiếp giáp đường bê tông hiện trạng rộng 5m theo Bản vẽ thiết kế mặt bằng được UBND huyện Văn Giang duyệt. Các suất đất đấu giá theo hiện trạng không xây dựng hạ tầng.

2. Vị trí quy hoạch đội 11, thôn Khúc Lộng: Tổng diện tích đất là 748m² quy hoạch gồm 5 suất đất (từ số 01 đến 05) với diện tích đất ở là 560m²; vị trí tiếp giáp các trục đường hiện trạng rộng khoảng 3m và 5m theo Bản vẽ thiết kế mặt bằng được UBND huyện Văn Giang duyệt. Các suất đất đấu giá theo hiện trạng không xây dựng hạ tầng.

3. Vị trí quy hoạch đội 5, thôn Vĩnh Bảo: Tổng diện tích đất là 2.450m² quy hoạch gồm 18 suất đất (từ số 01 đến 18) với diện tích đất ở là 1.720m²; vị trí tiếp giáp đường bê tông rộng khoảng 5m và 4,5m theo Bản vẽ thiết kế mặt bằng được UBND huyện Văn Giang duyệt.

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Đã san lấp mặt bằng, làm đường bê tông quy hoạch và hệ thống thoát nước. Suất đầu tư bình quân trên một mét vuông đất ở thương phẩm là: **1.127.000 đồng/m²**.

4. Vị trí quy hoạch đội 15, thôn Khúc Lộng: Tổng diện tích đất là 682m² quy hoạch gồm 5 suất đất (từ số 01 đến 05) với diện tích đất ở là 497m²; vị trí tiếp giáp đường bê tông rộng khoảng 4m và 5,5m theo Bản vẽ thiết kế mặt bằng được UBND huyện Văn Giang duyệt. Các suất đất đấu giá theo hiện trạng không xây dựng hạ tầng.

Căn cứ giá khởi điểm được duyệt, UBND huyện Văn Giang đã tổ chức đấu giá thành công được 33/38 suất đất; còn lại 05 suất đất tại vị trí quy hoạch đội 5, thôn Vĩnh Bảo người trúng đấu giá không nộp tiền và đã được UBND huyện Văn Giang quyết định hủy kết quả trúng đấu giá (tại Quyết định số 3280/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND huyện Văn Giang).

2. Các suất đất đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá như sau:

- Tổng số suất đất: 05 suất đất.
- Loại đất: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Thời điểm xác định giá đất: Tháng 02 năm 2020.

3. Các nguồn thông tin về giá đất

* Theo Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 tại vị trí đường có mặt cắt từ 3,5m đến dưới 5m thuộc địa bàn xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang là: 2.400.000 đồng/m².

* Theo đề nghị của UBND huyện Ân Thi:

- Các suất số 06, 07 giá khởi điểm là: 4.800.000 đồng/m².
- Các suất số 16, 17, 18 (phía sâu bên trong hơn) giá khởi điểm là: 3.500.000 đồng/m².

* Theo kết quả khảo sát của đại diện sở Tài chính thời điểm tháng 01 năm 2020, giá đất tại vị trí tiếp giáp đường hiện trạng rộng khoảng 4-5m thuộc địa bàn thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang từ 5.500.000 đến 7.000.000 đồng/m².

Từ nội dung báo cáo nêu trên và kết quả thống nhất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh tại phiên họp thứ 42 ngày 22/01/2020, sở Tài chính kính trình UBND tỉnh:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại vị trí đấu giá đội 5, thôn Vĩnh Bảo, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang thời điểm tháng 2 năm 2020 như sau:

Stt	Suất đất		Vị trí	Theo bảng giá đất của UBND tỉnh năm 2020 (đ/m ²)	Theo đề nghị của huyện Văn Giang (đ/m ²)	Giá đất khảo sát so sánh (đ/m ²)	Kết quả thẩm định của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (đ/m ²)	Giá đất cụ thể; giá khởi điểm trình phê duyệt (đ/m ²)
	Tên	Số suất						
1	Số 06, 07	2	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng 4,5m	2.400.000	4.800.000	5.500.000 - 7.000.000	6.500.000	6.500.000
2	Từ số 16 đến 18	3	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng 4,5m (năm phía sâu bên trong so với suất 06, 07)	2.400.000	4.800.000	5.500.000 - 7.000.000	5.500.000	5.500.000
	Tổng cộng	05						

Giá khởi điểm trên có giá trị hết ngày 30/9/2020

2. Giao UBND huyện Văn Giang

- Căn cứ giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt, lựa chọn đơn vị thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá

quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp số tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước.

- Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (quyết định hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD và các PGD sở;
- Lưu: VT, GCS&DN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

Số: 37 /TTr-STC

Hung Yên, ngày 02 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các khu dân cư mới xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi

C.V ĐẾN	Số: 1755
	Ngày: 14/02/2020
	Chuyển: Nguyễn Văn...
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 332/2010/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 2562/QĐ-UBND ngày 05/11/2019 về việc thu hồi đất tại xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi giao cho UBND xã Cẩm Ninh để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, tạo vốn xây dựng nông thôn mới;

Căn cứ Công văn số 154/UBND-KT2 ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc xác định giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (phiên thứ 42) ngày 22/01/2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Ân Thi tại Tờ trình số 234/TTr-UBND ngày 31/12/2019 về việc xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các khu dân cư mới xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi và hồ sơ kèm theo,

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Thông tin về khu đất đấu giá

Ngày 05/11/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 2562/QĐ-UBND giao 8.564,8m² đất thuộc địa bàn xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi cho UBND xã Cẩm Ninh để xây dựng hạ tầng khu dân cư mới đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở.

Diện tích đất được giao gồm 02 vị trí quy hoạch đấu giá; cụ thể:

a) Vị trí số 01, thôn La Chàng:

- Tổng diện tích đất: 7.081,6m².

- Tổng diện tích đất ở: 3.597,2m².

- Tổng số suất đất đấu giá: 34 suất (từ số LK01 đến LK34).

- Vị trí: Tiếp giáp đường bê tông hiện trạng rộng khoảng 5m theo Mặt bằng quy hoạch phân lô được UBND huyện Ân Thi duyệt.

b) Vị trí số 02, thôn Ninh Thôn:

- Tổng diện tích đất: 1.483,2m².

- Tổng diện tích đất ở: 987,7m².

- Tổng số suất đất đấu giá: 09 suất (từ số LK01 đến LK09).

- Vị trí: Tiếp giáp đường hiện trạng rộng khoảng 5m theo Mặt bằng quy hoạch phân lô được UBND huyện Ân Thi duyệt.

* Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Đã san lấp mặt bằng; hạ tầng kỹ thuật cơ bản hoàn thiện theo thiết kế được duyệt. Suất đầu tư bình quân trên một mét vuông đất ở dự kiến (làm tròn): **1.192.200 đồng/m²**.

2. Các suất đất đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá như sau:

- Tổng số suất đất: 43 suất đất.

- Tổng diện tích đất ở là: 4.584,9m².

- Loại đất: Đất ở tại nông thôn.

- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.

- Thời điểm xác định giá đất: Tháng 02 năm 2020.

3. Các nguồn thông tin về giá đất

- Theo Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 tại vị trí đường có mặt cắt từ 3,5m đến dưới 7m thuộc địa bàn xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi là: 900.000 đồng/m².

- Theo đề nghị của UBND huyện Ân Thi:

+ Vị trí số 01, thôn La Chàng, giá khởi điểm từ 2.200.000 đồng/m² đến 2.500.000 đồng/m².

+ Vị trí số 02, thôn Ninh Thôn, giá khởi điểm từ 1.500.000 đồng/m² đến 2.000.000 đồng/m².

- Theo kết quả khảo sát của đại diện sở Tài chính thời điểm tháng 01 năm 2020, giá đất tại một số vị trí, tuyến đường trên địa bàn xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi như sau:

+ Vị trí số 01, thôn La Chàng: Giá đất tiếp giáp đường bê tông hiện trạng rộng khoảng 5m trong thôn (kích thước bình quân 5x20m – 5x24m) từ 2.700.000 đồng/m² đến 3.000.000 đồng/m².

+ Vị trí số 02, thôn Ninh Thôn: Giá đất tiếp giáp đường bê tông hiện trạng rộng khoảng 5m trong thôn (kích thước bình quân 5x20m – 5x24m) từ 2.200.000 đồng/m² đến 2.500.000 đồng/m².

Từ nội dung báo cáo nêu trên và kết quả thống nhất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh tại phiên họp thứ 42 ngày 22/01/2020, sở Tài chính kính trình UBND tỉnh:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại các khu dân cư mới xã Cẩm Ninh, huyện Ân Thi thời điểm tháng 2 năm 2020 như sau:

Stt	Suất đất		Vị trí	Theo bảng giá đất của UBND tỉnh năm 2020 (đ/m ²)	Theo đề nghị của huyện Ân Thi (đ/m ²)	Giá đất khảo sát so sánh (đ/m ²)	Giá đất cụ thể (giá khởi điểm) (đ/m ²)	Giá đất cụ thể; giá khởi điểm trình phê duyệt (đ/m ²)
	Tên	Số suất						
I	Vị trí số 01, thôn La Chàng	34						
1	Từ số LK01 đến LK05; từ số LK08 đến LK19; từ số LK22 đến LK33	29	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng khoảng 5m	900.000	2.500.000	2.700.000 – 3.000.000	3.200.000	3.200.000
2	Số LK06, LK07, LK20, LK21	4	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng khoảng 5m (các suất đất hình thang kém lợi thế hơn)	900.000	2.300.000	2.700.000 – 3.000.000	2.900.000	2.900.000
3	Số LK34	1	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng khoảng 5m (suất đất hình dạng kém lợi thế hơn)	900.000	2.200.000	2.700.000 – 3.000.000	2.700.000	2.700.000

II	Vị trí số 02, thôn Ninh Thôn	9						
1	Từ số LK02 đến LK08	7	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng khoảng 5m	900.000	2.000.000	2.500.000	2.700.000	2.700.000
2	Số LK01, LK09	2	Tiếp giáp một mặt đường hiện trạng rộng khoảng 5m (suất đất hình dạng kém lợi thế hơn)	900.000	1.500.000	2.000.000	2.200.000	2.200.000
	Tổng cộng	43						

Giá khởi điểm trên có giá trị đến hết ngày 30/9/2020.

2. Giao UBND huyện Ân Thi

- Căn cứ giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt, lựa chọn đơn vị thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp số tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước.


- Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (quyết định hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD và các PGD sở;
- Lưu: VT, GCS&DN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

Số: 38/TTr-STC

Hung Yên, ngày 11 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới xã An Viên, huyện Tiên Lữ (Khu trạm bơm Phụng Tường cũ)

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V	Số: 1729
ĐẾN	Ngày: 14/02/2020
	Chuyên: Địa chính
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29/11/2013;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về giá đất; số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 quy định về thu tiền sử dụng đất; số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước; số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017 sửa đổi, bổ sung một số Điều của các Nghị định quy định về thu tiền sử dụng đất, thu tiền thuê đất, thuê mặt nước;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ; số 332/2010/TT-BTC ngày 26/12/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16/6/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04/4/2015 của liên Bộ: Tài nguyên và Môi trường - Bộ Tư pháp quy định việc tổ chức thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh: số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 về việc ban hành Quy định Bảng giá đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2024; số 1434/QĐ-UBND ngày 01/7/2019 về việc thu hồi đất tại xã An Viên, huyện Tiên Lữ giao cho UBND huyện Tiên Lữ để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới An Viên, đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tạo vốn đầu tư xây dựng di chuyển Trạm bơm An Viên và giải phóng mặt bằng đường huyện 72;

Căn cứ Công văn số 154/UBND-KT2 ngày 29/01/2015 của UBND tỉnh về việc thực hiện việc xác định giá đất theo quy định của Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh (phiên thứ 42) ngày 22/01/2020;

Theo đề nghị của UBND huyện Tiên Lữ tại Tờ trình số 281/TTr-UBND ngày 25/12/2019 và Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 31/12/2019 về việc xác định giá khởi điểm để tổ chức đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại xã An Viên, huyện Tiên Lữ và hồ sơ kèm theo,

Sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Thông tin về khu đất đấu giá

Khu dân cư mới An Viên (Trạm bơm cũ Phụng Tường) có tổng diện tích khoảng 2.595m² được quy hoạch gồm 09 suất đất (từ số LK01 đến LK09 với tổng diện tích đất ở là 1.777,08m²); vị trí tiếp giáp đường huyện 72 từ Quốc lộ 38B đi vào Đền Đậu An (cách Quốc lộ 38B khoảng 50m; đối diện khu dân cư mới Nu-10 khu Đại học Phố Hiến) theo Mặt bằng quy hoạch chi tiết 1/500 được UBND huyện Tiên Lữ duyệt.

Ngày 01/7/2019, UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1434/QĐ-UBND giao 2.280,3m² đất thuộc địa bàn xã An Viên, huyện Tiên Lữ cho UBND xã An Viên để xây dựng hạ tầng kỹ thuật khu dân cư mới An Viên (Trạm bơm Phụng Tường cũ) đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở, phần diện tích đất giao gồm 06 suất đất từ LK01 đến LK04 và LK08, LK09); phần diện tích còn lại 314,7m² chưa giải phóng mặt bằng xong, chưa được UBND tỉnh giao đất gồm các suất từ số LK05 đến LK07 (theo Báo cáo số 275/BC-UBND ngày 31/12/2019 của UBND huyện Tiên Lữ).

Hiện trạng hạ tầng kỹ thuật: Đã san lấp mặt bằng; cơ bản hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật theo thiết kế được duyệt. Suất đầu tư bình quân trên một mét vuông đất ở đấu giá dự kiến (bao gồm cả chi phí dự phòng, làm phòng) là: **1.297.000 đồng**.

2. Các suất đất đề nghị phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá như sau:

- Tổng số: 06 suất đất (Từ số LK01 đến LK04 và LK08, LK09).
- Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại nông thôn.
- Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài.
- Thời điểm xác định giá đất: Tháng 02 năm 2020.

3. Các nguồn thông tin về giá đất

- Theo Bảng giá đất do UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 40/2019/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 tại một số vị trí, tuyến đường trên địa bàn xã An Viên, huyện Tiên Lữ như sau:

+ Vị trí tiếp giáp một mặt hành lang đường huyện 72 (từ giao Quốc lộ 38B đến hết trường Đại học Thủy lợi): 3.600.000 đồng/m²; tiếp giáp thêm một mặt đường nhân hệ số 1,2 lần là: 4.320.000 đồng/m².

+ Đường quy hoạch từ 7m đến dưới 15m thuộc khu dân cư mới là 2.200.000 đồng/m².

- Giá đất trúng đất giá vị trí đường gom Quốc lộ 38B thuộc khu dân cư mới Bắc Nu-10 khu Đại học Phố Hiến tại xã Nhật Tân, huyện Tiên Lữ theo Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá (đợt 4 năm 2019) số 2089/QĐ-UBND ngày 27/11/2019 của UBND tỉnh từ 17.600.000 đồng/m² đến 18.600.000 đồng/m².

- Giá đất theo kết quả khảo sát ngày 15/01/2020 của đại diện sở Tài chính, phòng Tài nguyên và Môi trường huyện Tiên Lữ thời điểm tháng 01 năm 2020, vị trí tiếp giáp một mặt hành lang đường huyện 72 (từ giao Quốc lộ 38B đến hết trường Đại học Thủy lợi) từ 15.000.000 đồng/m² – 17.000.000 đồng/m².

Từ nội dung báo cáo nêu trên và kết quả thống nhất của Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh tại phiên họp thứ 42 ngày 22/01/2020, sở Tài chính kính trình UBND tỉnh:

1. Phê duyệt giá đất cụ thể; giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất cho nhân dân làm nhà ở tại khu dân cư mới xã An Viên, huyện Tiên Lữ (khu trạm bơm Phụng Tường cũ) thời điểm tháng 2 năm 2020 như sau:

Stt	Suất đất		Vị trí	Theo bảng giá đất của UBND tỉnh năm 2020 (đ/m ²)	Theo đề nghị của UBND huyện Tiên Lữ (đ/m ²)	Giá đất trúng đấu giá khu Nu-10 so sánh (đ/m ²)	Giá đất khảo sát so sánh (đ/m ²)	Kết quả thẩm định của Hội đồng (đ/m ²)	Giá đất cụ thể; giá khởi điểm trình phê duyệt (đ/m ²)
	Tên	Số suất							
1	Số LK-01, LK-09	2	Tiếp giáp một mặt hành lang đường huyện 72	3.600.000	12.000.000	17.600.000 – 18.600.000	16.000.000 – 17.000.000	16.000.000	16.000.000
2	Số LK-03, LK-04	2	Tiếp giáp hành lang đường huyện 72 và đường quy hoạch rộng 8,5m (bao gồm vỉa hè)	4.320.000	8.000.000	17.600.000 – 18.600.000	16.000.000 – 17.000.000	15.000.000	15.000.000
3	Số LK-02, LK-08	2	Tiếp giáp một mặt đường huyện 72 và đường quy hoạch rộng 8,5m (bao gồm vỉa hè)	4.320.000	8.000.000	17.600.000 – 18.600.000	16.000.000 – 17.000.000	14.000.000	14.000.000
Tổng cộng		6							

Giá khởi điểm trên có giá trị đến hết ngày 30/9/2020.

2. Giao UBND huyện Tiên Lữ

- Căn cứ giá khởi điểm được UBND tỉnh phê duyệt, lựa chọn đơn vị thực hiện bán đấu giá quyền sử dụng đất, quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất và tổ chức thu nộp số tiền trúng đấu giá vào ngân sách nhà nước.

- Quyết định công nhận kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất (quyết định hủy kết quả trúng đấu giá quyền sử dụng đất nếu có) gửi Sở Tài chính để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh theo quy định.

Sở Tài chính kính trình UBND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD và các PGD sở;
- Lưu: VT, GCS&DN.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tải

Số: 13 /BC-STC

Hung Yên, ngày 21 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO

Về việc nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của người sử dụng đất được nhà nước quyết định cho chuyển mục đích sử dụng đất từ khi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
Số: 1006	Ngày: 21/01/2020
Chuyên: D. Chàng	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại Thông báo số 02/TB-UBND ngày 02/01/2020 về việc giao liên ngành: Tài chính, Tài nguyên và Môi trường tham mưu UBND tỉnh tháo gỡ vướng mắc khi thực hiện Khoản 1, Điều 7 Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 đối với các đơn vị (như trường hợp của Công ty Cổ phần đầu tư công nghiệp Alpha, Công ty TNHH Điện cơ Hưng Yên,...) đã hoàn thành việc nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 (trước ngày Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành).

Ngày 20/01/2020, sở Tài chính và sở Tài nguyên – Môi trường tổ chức họp liên ngành. Từ kết quả thống nhất tại cuộc họp và hồ sơ kèm theo; căn cứ các quy định có liên quan, sở Tài chính báo cáo UBND tỉnh như sau:

1. Để thể chế hóa quy định tại khoản 3, Điều 134 Luật Đất đai năm 2013 và khoản 1, Điều 45 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, Thông tư hướng dẫn của các Bộ: Tài chính, Tài nguyên Môi trường, ngày 27/10/2014, UBND tỉnh đã hành Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND Quy định một số trường hợp cụ thể về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Hưng Yên theo đề nghị của sở Tài nguyên và Môi trường (hiệu lực thi hành kể từ ngày 06/11/2014). Tại Điều 22 Bản Quy định ban hành kèm theo Quyết định có quy định về khoản tiền để thực hiện khai hoang, cải tạo đất như sau: "Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải nộp một khoản tiền là 15.000đ/m² để thực hiện việc khai hoang, cải tạo đất; đầu tư cơ sở hạ tầng của địa phương. Số tiền trên được gửi vào tài khoản tại kho bạc nhà nước do sở Tài chính mở".

Theo quy định trên, sở Tài chính đã mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước tỉnh để người sử dụng đất nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa và thực hiện xác nhận số tiền bảo vệ, phát triển đất lúa đã nộp cho người sử dụng đất.

2. Ngày 13/4/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 35/2015/NĐ-CP về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2015).

- Tại khoản 1, Điều 5 Nghị định quy định: “Người được nhà nước giao đất, cho thuê đất để sử dụng và mục đích phi nông nghiệp từ đất chuyên trồng lúa nước phải thực hiện các quy định của pháp luật về đất đai và phải nộp một khoản tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa”.

- Tại khoản 3, Điều 9 Nghị định, Chính phủ giao Bộ Tài chính: “Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn việc nộp, quản lý, phân bổ nguồn thu theo quy định tại Điều 5 và nguồn kinh phí hỗ trợ theo quy định tại Khoản 2 Điều 7 của Nghị định này”.

3. Ngày 21/01/2016, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 18/2016/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (hiệu lực thi hành kể từ ngày 07/3/2016).

- Tại điểm b, điểm c, khoản 3 Điều 2 Thông tư quy định:

“...b) Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền;

c) Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành”.

- Tại khoản 2, Điều 2 Thông tư quy định: “2. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các Sở, ngành và đơn vị liên quan căn cứ điều kiện cụ thể tại địa phương báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp có nghị quyết về thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương, trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa tại địa phương theo từng địa bàn theo công thức tính quy định tại Khoản 3 Điều này”.

4. Tại Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định về hiệu lực trở về trước của văn bản quy phạm pháp luật như sau:

“1. Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương mới được quy định hiệu lực trở về trước.

2. Không được quy định hiệu lực trở về trước đối với các trường hợp sau đây:

a) Quy định trách nhiệm pháp lý mới đối với hành vi mà vào thời điểm thực hiện hành vi đó pháp luật không quy định trách nhiệm pháp lý;

b) Quy định trách nhiệm pháp lý nặng hơn.

3. Văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp, chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt không được quy định hiệu lực trở về trước”.

5. Theo hướng dẫn của Bộ Tài chính; đề nghị của sở Tài nguyên và Môi trường về việc sửa đổi Điều 22 Quyết định 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh và các quy định có liên quan, sở Tài chính đã chủ trì, phối hợp với các sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kho bạc Nhà nước tỉnh và UBND các huyện, thành phố tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 105/2017/NQ-HĐND ngày 21/7/2017 quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên; UBND tỉnh ban hành Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 ban hành quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (hiệu lực thi hành kể từ ngày 20/9/2017). Quyết định ban hành bãi bỏ quy định về thu tiền khai hoang, cải tạo đất tại Điều 22 Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh.

- Tại Điều 3 của Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND quy định về diện tích và giá của đất trồng lúa (theo quy định điểm b, điểm c, khoản 3 Điều 2 Thông tư 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính) như sau:

“...- Diện tích là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp của cơ quan có thẩm quyền (m²).

- Giá của loại đất trồng lúa tính theo Bảng giá đất đang được áp dụng tại thời điểm chuyển mục đích sử dụng đất do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành”.

- Về chuyển tiếp đối với các dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất từ thời điểm Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ có hiệu lực thi hành (ngày 01/7/2015) đến trước ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành thì thực hiện nộp tiền để bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh theo quy định tại khoản 1, Điều 7 Quyết định là phù hợp với quy định tại Điều 152 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

- Tại Điều 4 Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND quy định về hồ sơ, thủ tục và thời hạn thu, nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa như sau:

“1. Thời hạn xác định số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa

Trong thời hạn không quá 15 (mười lăm) ngày làm việc, kể từ ngày có quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, người sử dụng đất được Nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất trồng lúa nước sử dụng vào mục đích phi nông nghiệp có trách nhiệm nộp Bản kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa có xác nhận của UBND cấp huyện

cho Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh) hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện).

2. Về hồ sơ

Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh hoặc Chi nhánh Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất cấp huyện căn cứ Bản kê khai nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân hoàn thiện hồ sơ gửi sở Tài chính (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh) hoặc phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện (trường hợp quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của UBND cấp huyện) các hồ sơ, tài liệu gồm:

- Văn bản đề nghị xác định tiền bảo vệ, phát triển trồng lúa kèm theo Bản kê khai số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa của người sử dụng đất.

- Quyết định giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất của cấp có thẩm quyền (bản sao công chứng).

- Trích lục bản đồ địa chính hoặc trích đo địa chính thửa đất được giao, cho thuê, chuyển mục đích sử dụng đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền (bản sao công chứng).

3. Cơ quan tài chính xác định và thông báo số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa phải nộp sau khi nhận đầy đủ hồ sơ quy định tại Khoản 2 Điều này trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc”.

6. Theo kết luận tại Báo cáo kiểm toán ngân sách địa phương năm 2018 kèm theo Công văn số 266/KTNN-TH ngày 12/7/2019, Kiểm toán nhà nước kiến nghị thu bổ sung số tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với 107 tổ chức, cá nhân được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất trong năm 2017 và 2018; trong đó có thu bổ sung theo mức thu tại Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND đối với các trường hợp được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất sau ngày hiệu lực Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND đã nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Điều 22 Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh.

7. Ngày 11/7/2019, Chính phủ ban hành Nghị định số 62/2019/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số Điều Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ về quản lý, sử dụng đất trồng lúa (hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/9/2019). Các quy định mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (thời điểm xác định giá đất, diện tích đất, tỷ lệ phần trăm xác định số thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa) vẫn theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015 của Chính phủ và khoản 3, khoản 4 Điều 2 Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính.

8. Tại các Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính quy định: Thẩm quyền của Hội đồng nhân dân, UBND tỉnh là quy định tỷ lệ phần trăm (%) thu; còn diện tích tính thu là phần diện tích đất chuyên trồng lúa nước chuyển sang đất phi nông nghiệp ghi cụ thể trong quyết định cho phép chuyển mục đích sử dụng đất; giá đất theo Bảng giá đất của UBND tỉnh tại thời điểm quyết định chuyển mục đích sử dụng đất.

Từ kết quả thống nhất tại cuộc họp liên ngành: Tài chính – Tài nguyên và Môi trường ngày 20/01/2020 đề nghị UBND tỉnh chấp thuận thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa đối với trường hợp được nhà nước cho phép chuyển mục đích sử dụng đất, giao đất, cho thuê đất từ khi Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND có hiệu lực thi hành (ngày 20/9/2017) mà chưa được cơ quan tài chính xác định và thông báo tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa nước như sau:

1. Tất cả các tổ chức, cá nhân được nhà nước giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất từ đất chuyên trồng lúa nước sang đất phi nông nghiệp phải nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (tiền khai hoang, cải tạo đất) theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 của UBND tỉnh từ ngày 06/11/2014 đến ngày 19/9/2017 (từ ngày hiệu lực của Quyết định 14/2014/QĐ-UBND đến ngày bãi bỏ Điều 22 Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND); theo Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh kể từ ngày 20/9/2017 (ngày hiệu lực của Quyết định).

2. Tỷ lệ phần trăm (%), mức thu tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa (tiền khai hoang, cải tạo đất) theo Quyết định số 14/2014/QĐ-UBND ngày 27/10/2014 và Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh. Thời điểm xác định giá đất, trình tự xác định, thu nộp tiền bảo vệ, phát triển đất trồng lúa theo quy định tại Nghị định số 35/2015/NĐ-CP ngày 13/4/2015, số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ; Thông tư số 18/2016/TT-BTC ngày 21/01/2016 của Bộ Tài chính và Quyết định số 20/2017/QĐ-UBND ngày 06/9/2017 của UBND tỉnh.

Sở Tài chính báo cáo và xin ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh ./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- GD và các PGD sở;
- Lưu VT, GCS&DN^(3 bản).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Đức Tài

Số: 30 /TTr-STC

Hưng Yên, ngày 06 tháng 02 năm 2020

TỜ TRÌNH

Dự thảo Về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
Số: 1463
Ngày: 10/02/2020
Chuyên: Tài chính
Loại: Tờ trình

Đề Căn

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Căn cứ các Công văn của UBND tỉnh: số 318/UBND-NC ngày 19/02/2019 V/v thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh; số 2747/UBND-TH ngày 01/11/2019 V/v thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên,

Sở Tài chính trình UBND tỉnh về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên như sau:

1. Sự cần thiết ban hành văn bản

Theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ: Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh. Theo đó, Sở Tài chính đã dự thảo Quyết định về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

2. Bộ cục và nội dung của dự thảo Quyết định

- Gồm 06 Điều như dự thảo Quyết định gửi kèm.
- Nội dung về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên như dự thảo Quyết định gửi kèm.

(Gửi kèm Dự thảo Quyết định của UBND tỉnh)

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Quyết định về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên, Sở Tài chính kính trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HCSN.



Lê Xuân Tiến



**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HUNG YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hung Yên, ngày tháng năm 2020

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập, quản lý và điều hành
Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ Về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số/TTr-STC ngày ... tháng ... năm 2020 về Về việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định việc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên; trách nhiệm của các cơ quan trong thực hiện quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, đơn vị có chức năng liên quan đến hoạt động phòng, chống tội phạm.

2. Các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe và tài sản.

Điều 3. Nguyên tắc thành lập, quản lý và điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

1. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách được thành lập để hỗ trợ cho công tác phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

2. Giám đốc Công an tỉnh Hưng Yên được ủy quyền quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

3. Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên được mở tài khoản tại Kho bạc nhà nước.

Điều 4. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên được thành lập và hình thành từ các nguồn thu sau:

1. Ngân sách địa phương hỗ trợ vốn điều lệ khi thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên theo Quyết định này.

2. Tài trợ, đóng góp tự nguyện từ nguồn hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước cho công tác phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

Điều 5. Trách nhiệm thực hiện quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

1. Công an tỉnh Hưng Yên:

Chịu trách nhiệm quản lý, điều hành Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

2. Sở Tài chính:

Bổ trí ngân sách hỗ trợ vốn điều lệ hoạt động cho Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên.

Điều 6. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ... tháng năm 2020.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Công an tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp xã và Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Phóng

Số: 324/CAT(PV01)

Hung Yên, ngày 19 tháng 11 năm 2019

Về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo
Quyết định thành lập, quản lý và sử dụng
Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên

8839
22 11 19
Kính gửi: Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên.

Ngày 04/11/2019, Công an tỉnh nhận được Công văn số 1113/STC-HCSN ngày 04/11/2019 của Sở Tài chính tỉnh về việc tham gia ý kiến vào Dự thảo Quyết định thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên; Giám đốc Công an tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị nghiệp vụ chức năng tổ chức nghiên cứu, thảo luận, tham gia ý kiến và tổng hợp như sau:

1. Về quan điểm:

Việc thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh là cần thiết nhằm kịp thời hỗ trợ khen thưởng, động viên, khích lệ cho các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc trong công tác phòng, chống tội phạm; đồng thời, hỗ trợ đền bù, trợ cấp đột xuất đối với các gia đình và người trực tiếp tham gia phòng, chống tội phạm (ma túy) bị thiệt hại về tinh thần, sức khỏe và tài sản.

2. Về Nội dung:

Về cơ bản nhất trí với nội dung, bố cục Dự thảo, chỉ tham gia một số nội dung sau:

- Tại điểm 1, Điều 5. Thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên: Đề nghị bổ sung vốn điều lệ của Quỹ phòng, chống tội phạm do ngân sách địa phương hỗ trợ ban đầu. Vì Quỹ thành lập cần quy định vốn điều lệ ban đầu và hàng năm để duy trì hoạt động (Ví dụ: Vốn điều lệ của Quỹ phòng, chống tội phạm tỉnh Hưng Yên là 02 (hai) tỷ đồng do ngân sách địa phương hỗ trợ trong thời gian 02 (hai) năm kể từ ngày có quyết định thành lập; trong đó bổ sung cho dự toán năm 2020 là 01 tỷ đồng và bố trí trong dự toán năm 2021 là 01 tỷ đồng).

- Tại phần **Nơi nhận**, đề nghị sửa như sau:

+ "Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh" sửa thành "Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh": Vì đồng chí Chủ tịch là người đã ký văn bản này.

+ "Như điều 7" sửa thành "Như điều 9" và chuyển xuống dưới mục "Các đ/c Phó Chủ tịch UBND tỉnh": Vì điều 7 quy định về chế độ kế toán, kiểm toán, kiểm tra tài chính và chế độ báo cáo; không nêu tên các đơn vị.

+ Bỏ mục "Lãnh đạo VP UBND tỉnh" vì mục "Như điều 9" đã bao gồm.

Công an tỉnh Hưng Yên trân trọng tham gia đề các đồng chí nghiên cứu, chỉnh sửa.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: PV01 (VT, TMCS).

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đại tá Phạm Đăng Khoa



BỘ CÔNG AN**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Số: **2976** /BCA-V01**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**V/v thành lập Quỹ phòng,
chống tội phạm cấp tỉnhHà Nội, ngày **07** tháng **10** năm **2019**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HUNG YÊN	
C.V ĐẾN	Số: 2976
	Ngày: 16/10/2019
	Chuyển: Đ. Anh Tuấn
	Lưu hồ sơ:

Kính gửi: UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Ngày 22/01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg về việc thành lập, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm. Ngày 03/9/2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 61/2019/TT-BTC hướng dẫn việc tiếp nhận, quản lý và sử dụng Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương. Đối với các địa phương, Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh đã được thành lập theo Quyết định số 47/QĐ-TTg ngày 01/12/2012 của Thủ tướng Chính phủ để được tiếp tục hoạt động thì phải thành lập lại theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và Quyết định số 04/QĐ-TTg.

Qua theo dõi, tổng hợp chung của Bộ Công an, đến nay, đã có 17 địa phương thành lập lại Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh. Căn cứ các quy định của pháp luật (Luật ngân sách nhà nước, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước, Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ) thì Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh do Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thành lập, quản lý và điều hành. Để đảm bảo thực hiện thống nhất về thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm cấp tỉnh, Bộ Công an (Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 138/CP) đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương:

1. Đối với 46 tỉnh, thành phố chưa thành lập lại Quỹ phòng, chống tội phạm: Căn cứ tình hình thực tiễn, các địa phương nghiên cứu các quy định tại Luật ngân sách nhà nước, Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ, Quyết định số 04/2019/QĐ-TTg ngày 22/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư số 61/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính để cân nhắc, tính toán việc thành lập lại Quỹ phòng, chống tội phạm.

2. Đối với những địa phương đã có Quyết định thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm: Đề nghị kiểm tra, rà soát và điều chỉnh Quyết định thành lập (nếu cần thiết) để đảm bảo đúng căn cứ, quy định; đồng thời căn cứ tình hình địa phương và Thông tư số 61/2019/TT-BTC của Bộ Tài chính để xây dựng nội dung chi, mức chi cho phù hợp.

3. Các địa phương đã thành lập Quỹ phòng, chống tội phạm trước đây theo Quyết định số 47/2012/QĐ-TTg ngày 01/11/2012 của Thủ tướng Chính phủ (kể cả 17 địa phương đã thành lập lại): Khẩn trương rà soát phần kinh phí chưa trích nộp (tính đến hết ngày 31/12/2016) và nộp về Quỹ phòng, chống tội phạm Trung ương theo đúng quy định của pháp luật. Địa chỉ tài khoản tiếp nhận:

- Tên tài khoản: Văn phòng Bộ Công an;
- Số tài khoản: 3713.0.9052483 tại Kho bạc Nhà nước Thành phố Hà Nội;
- Mã QHNS: 9052483.

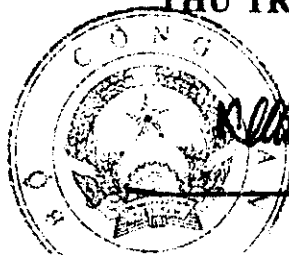
Sau khi chuyển tiền trích nộp, đề nghị các địa phương gửi thông báo về Bộ Công an (qua Văn phòng) để làm cơ sở theo dõi, quản lý.

Quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc đề nghị các địa phương tập hợp, báo cáo về Bộ Công an (qua Văn phòng Bộ Công an, số 44 Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội, ĐT: 069.2341138) để tổng hợp./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng BCA (để b/cáo);
- Bộ Tài chính;
- Công an các tỉnh, TP trực thuộc TW (để t/hiện);
- Lưu: VT, V01(P5).

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**



Thượng tướng Lê Quý Vương